

Bài 7 : THỰC TIỄN VÀ VAI TRÒ CỦA THỰC TIỄN ĐỐI VỚI NHẬN THỨC

(2 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS cần đạt được :

1. Về kiến thức

Hiểu thế nào là nhận thức ? Thế nào là thực tiễn ? Thực tiễn có vai trò như thế nào đối với nhận thức ?

2. Về kĩ năng

Giải thích được mọi sự hiểu biết của con người đều bắt nguồn từ thực tiễn.

3. Về thái độ

Có ý thức tìm hiểu thực tế và khắc phục tình trạng chỉ học lí thuyết mà không thực hành, luôn vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Bài này có ba đơn vị kiến thức :

- Khái niệm nhận thức.
- Khái niệm thực tiễn.
- Vai trò thực tiễn đối với nhận thức.

(1) V. I. Lê-nin, *Toàn tập, Sđd*, Tập 26, tr. 65.

Trong đó, nội dung *Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức* là trọng tâm của bài.

Vì vậy, khi dạy bài này, GV cần chú ý :

– Giúp học sinh hiểu một cách đơn giản :

+ Quá trình nhận thức gồm hai giai đoạn : nhận thức cảm tính và nhận thức lí tính. Nhận thức là quá trình phản ánh sự vật, hiện tượng của thế giới khách quan vào bộ óc của con người, để tạo nên những hiểu biết của con người về chúng.

+ Thực tiễn là toàn bộ hoạt động vật chất có mục đích của con người mang tính lịch sử – xã hội nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội.

– Giúp HS hiểu rõ : Thực tiễn có vai trò là cơ sở, động lực của nhận thức, là mục đích của nhận thức và là tiêu chuẩn của chân lí.

Từ đó, GV đi đến kết luận : Mọi nhận thức của con người dù trực tiếp hoặc gián tiếp đều có nguồn gốc từ thực tiễn.

2. Về PPDH và hình thức tổ chức dạy học

– Phương pháp : GV có thể kết hợp phương pháp thuyết trình, đàm thoại với phương pháp thảo luận lớp, thảo luận nhóm, hoặc phương pháp động não... để dạy bài này.

– Hình thức tổ chức dạy học : Học theo lớp, học theo nhóm, học cá nhân.

3. Về phương tiện dạy học

– Băng nhạc có bài hát "Việt Nam quê hương tôi" ;

– Máy quay băng (đĩa), hoặc vi-đê-ô ;

– Máy chiếu, bản trong ;

– Giấy khổ to, bút dạ, kéo, băng dính (hồ dán) ;

– Những câu chuyện, tấm gương liên quan đến nội dung bài học.

4. Về kiểm tra, đánh giá

a) *Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập*

– *Bài tập 2 :*

+ Học tập là hoạt động nhận thức, chiếm lĩnh một cách có hệ thống tri thức, kĩ năng, thái độ và thói quen do loài người đã đúc kết được trong quá trình đấu tranh với thiên nhiên và hoạt động xã hội. Điều đó cho thấy học không chỉ nhằm

mục đích nắm được lí thuyết, mà điều quan trọng là phải tiếp thu được kinh nghiệm của loài người, biến chúng thành nhận thức, kinh nghiệm, kĩ năng, thái độ của mình. Cho nên, học phải đi đôi với hành. Mặt khác, học có đi đôi với hành thì mới kiểm nghiệm được tính đúng, sai và giá trị đích thực của tri thức đã tiếp nhận được.

+ Lao động sản xuất là hoạt động cơ bản của thực tiễn. Nó là nguồn gốc, động lực của nhận thức, là mục đích của nhận thức và là tiêu chuẩn của chân lí. Vì vậy, giáo dục phải kết hợp với lao động sản xuất, học phải đi đôi với hành.

+ Nhà trường phải gắn với xã hội để đáp ứng được nhu cầu của người học, của xã hội.

– *Bài tập 5* : Không đồng ý với ý kiến của Hằng, đồng ý với ý kiến của Hà. Vì các giờ thực hành, thí nghiệm của các môn học ở trường học là một hình thức vận dụng lí thuyết vào thực tiễn. Giúp học sinh tự nhận biết được tính đúng đắn hay sai lầm của kiến thức đã học, ghi nhớ kiến thức tốt hơn.

b) *Gợi ý kiểm tra, đánh giá*

GV có thể sử dụng các câu hỏi mở và bài tập sau để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS :

– Em hãy cho biết thế nào là nhận thức ? Thế nào là thực tiễn ?

– Thực tiễn có vai trò như thế nào đối với nhận thức ? Nêu ví dụ ?

– Bằng kiến thức đã học, em hãy cho biết dựa vào cơ sở nào cha ông ta đúc rút kinh nghiệm thành các câu tục ngữ sau :

"Chuồn chuồn bay thấp thì mưa,

Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm".

"Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa".

III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI HỌC

1. Phần mở bài

GV có thể dùng tranh, ảnh, truyện đọc có nội dung liên quan để giới thiệu bài học.

2. Phân tổ chức dạy học các đơn vị kiến thức

a) Dạy học đơn vị kiến thức 1 : Thế nào là nhận thức ?

** Mức độ kiến thức*

Nhận thức là sự hiểu biết của con người về thế giới khách quan. Học sinh hiểu được nhận thức có hai giai đoạn là nhận thức cảm tính và nhận thức lí tính.

** Cách thực hiện*

Thảo luận lớp tìm hiểu về khái niệm nhận thức :

– Giáo viên giao cho mỗi bàn học sinh một vật cụ thể nào đấy, như đường hoặc muối... để các em tiếp cận trực tiếp.

– Giáo viên nêu vấn đề :

1/ Các em có nhận xét gì về sự vật này ?

2/ Chúng có đặc điểm gì ?

3/ Nhờ đâu em nhận biết được chúng ?

4/ Em hiểu nhận thức là gì ?

– Giáo viên yêu cầu học sinh đọc mục 1 trong SGK.

** Kết luận*

Quá trình nhận thức gồm hai giai đoạn : nhận thức cảm tính và nhận thức lí tính. Nhận thức cảm tính là giai đoạn nhận thức được tạo nên do sự tiếp xúc trực tiếp của các cơ quan cảm giác với sự vật, hiện tượng, đem lại cho con người hiểu biết về đặc điểm bên ngoài của chúng. Nhận thức lí tính là giai đoạn nhận thức tiếp theo, dựa trên các tài liệu do nhận thức cảm tính đem lại, nhờ các thao tác của tư duy như : phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát... tìm ra bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng. Như vậy, nhận thức là quá trình phản ánh sự vật, hiện tượng của thế giới khách quan vào bộ óc của con người, để tạo nên những hiểu biết về chúng.

b) Dạy học đơn vị kiến thức 2 : Thực tiễn là gì ?

** Mức độ kiến thức*

HS hiểu thực tiễn là gì và thực tiễn có những dạng cơ bản nào.

** Cách thực hiện*

Thảo luận lớp :

– Giáo viên nêu câu hỏi thảo luận :

1/ Em hãy nêu 3 ví dụ về lĩnh vực hoạt động lao động sản xuất, hoạt động chính trị – xã hội, hoạt động thực nghiệm khoa học.

2/ Những hoạt động này người ta gọi chung là gì ?

3/ Em hiểu thực tiễn là gì ? Hoạt động thực tiễn bao gồm những hình thức cơ bản nào ?

– Lớp thảo luận.

** Kết luận*

Thực tiễn là toàn bộ hoạt động vật chất, có tính mục đích, mang tính lịch sử – xã hội của con người nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội. Thực tiễn có ba dạng cơ bản là : hoạt động sản xuất vật chất, hoạt động chính trị – xã hội, hoạt động thực nghiệm khoa học. Trong đó, hoạt động sản xuất vật chất là quan trọng nhất.

c) *Dạy học đơn vị kiến thức 3 : Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức*

** Mức độ kiến thức*

Đây là nội dung cơ bản của bài học nên HS cần hiểu rõ :

Nhận thức của con người bắt nguồn từ thực tiễn. Thực tiễn có các vai trò sau :

- Thực tiễn là cơ sở của nhận thức.
- Thực tiễn là động lực của nhận thức.
- Thực tiễn là mục đích của nhận thức.
- Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lí.

** Cách thực hiện*

– Học sinh làm việc cá nhân : Đọc mục a, b, c, d trong SGK để tìm hiểu vai trò của thực tiễn đối với nhận thức.

– Thảo luận nhóm :

+ GV nêu câu hỏi thảo luận :

1/ Vì sao nói thực tiễn là cơ sở của nhận thức ? Em hãy nêu một ví dụ để chứng minh.

2/ Tại sao nói thực tiễn là động lực của nhận thức ? Hãy nêu một ví dụ về yêu cầu của cuộc sống thúc đẩy em phải học tập tốt hơn.

3/ Vì sao nói thực tiễn là mục đích của nhận thức ? Hãy nêu một ví dụ để chứng minh.

4/ Tại sao thực tiễn lại được coi là tiêu chuẩn của chân lí ? Nêu một ví dụ để chứng minh.

+ GV giao cho mỗi nhóm thảo luận một câu hỏi.

+ Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

* *Kết luận*

– Thực tiễn là cơ sở của nhận thức vì : Mọi nhận thức của con người dù gián tiếp hoặc trực tiếp đều bắt nguồn từ thực tiễn. Nhờ có sự tiếp xúc, tác động vào sự vật, hiện tượng mà con người phát hiện ra các thuộc tính, hiểu được bản chất, quy luật của chúng.

– Thực tiễn là động lực của nhận thức vì : Thực tiễn luôn đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ, phương hướng cho nhận thức phát triển. Ph. Ăng-ghen nhận định : "Khi xã hội có nhu cầu về kĩ thuật thì nó thúc đẩy khoa học phát triển hơn mười trường đại học".

– Thực tiễn là mục đích của nhận thức : Các tri thức khoa học chỉ có giá trị khi nó được vận dụng vào thực tiễn.

– Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lí vì : Chỉ có đem những tri thức thu nhận được ra kiểm nghiệm qua thực tiễn mới thấy rõ được tính đúng đắn hay sai lầm của chúng.

3. Phần củng cố

Đọc và phân tích truyện : Nhà bác học Ga-li-lê rất coi trọng thí nghiệm (xem *Tư liệu tham khảo*).

– Một HS đọc truyện, các em khác theo dõi.

– Gợi ý phân tích :

+ Nhà bác học Ga-li-lê làm thí nghiệm về hai hòn đá nhằm mục đích gì ? Kết quả như thế nào ?

+ Qua truyện đó, em rút ra được kết luận gì về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức ?

– Kết luận : Nhờ làm thí nghiệm về tốc độ rơi của hai hòn đá, Ga-li-lê đã chứng minh được lập luận của mình là đúng, bác bỏ sai lầm của A-ri-xtốt. Nhờ đó Ga-li-lê phát hiện ra định luật sức cản của không khí.

Câu chuyện này cho ta thấy : Chỉ có thực tiễn mới kiểm nghiệm được tính đúng đắn hay sai lầm của tri thức và là cơ sở để nảy sinh tri thức mới.

Lưu ý : GV có thể thay hoạt động này bằng việc cho học sinh làm bài tập 5 trong SGK.

** Kết luận chung*

Thực tiễn là cơ sở, là động lực, là mục đích của nhận thức và là tiêu chuẩn của chân lí. Do đó trong học tập, trong cuộc sống phải luôn coi trọng vai trò của hoạt động thực tiễn.

IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác coi thực tiễn là tiêu chuẩn duy nhất của chân lí : "Vấn đề tìm hiểu xem tư duy con người có thể đạt tới chân lí khách quan hay không, hoàn toàn không phải là vấn đề lí luận, mà là một vấn đề *thực tiễn*. Chính trong thực tiễn mà con người phải chứng minh chân lí..."⁽¹⁾.

2. Mai-con Pha-ra-đây ngồi lặng trước chiếc đèn thợ mỏ. Ông chưa tin rằng nó đã hoàn thiện, có thể đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người thợ mỏ. Nhưng đây là phát minh của giáo sư Nam tước Đê-vi, thầy học và ân nhân của Pha-ra-đây. Chính giáo sư đã nhận Pha-ra-đây vào làm trợ tá phòng thí nghiệm của giáo sư khi Pha-ra-đây còn là một chàng trai nghèo khổ. Ớn của Đê-vi đối với ông rất lớn. Làm sao ông có thể ngăn cản phát minh của Đê-vi ? Ông đã thuyết phục Đê-vi nhưng không được vì giáo sư quá tự tin ở mình.

Vì tính mạng của bao nhiêu người thợ, Pha-ra-đây đã phản kháng lên Hội đồng khoa học hoàng gia Anh. Sau hàng trăm thí nghiệm người ta đã tìm ra chỗ chưa tốt của chiếc đèn để hoàn thiện nó...⁽²⁾.

(1) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, *Toàn tập, Sđd*, Tập 3, tr. 9 – 10.

(2) Theo *Cuộc sống và sự nghiệp*, Tập 1, NXB Kim Đông, Hà Nội, 1971.